CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK

HỒ SƠ CÔNG BỐ
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

1- Quyết định áp dụng tiêu chuẩn

2- Tiêu chuẩn cơ sở số:

TCCS: 01: 2022/UNM - KT

Yêu cầu kỹ thuật đối với sản phẩm Khẩu trang Unimask Gấu 3D

Ban hành lần 1

Bắc Ninh, 2022

Scanned with CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM
Số TCCS: 01: 2022/UNM - KT

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK

Địa chỉ: Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

CÔNG BỐ

Tiêu chuẩn cơ sở số: **TCCS: 01: 2022/UNM - KT**

Áp dụng cho sản phẩm: Khẩu trang Unimask Gấu 3D

Xuất xứ (*nhà sản xuất và nước xuất xứ*): CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK
- Sản xuất tại Việt Nam

Chúng tôi cam kết sản xuất, kinh doanh sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn cơ sở đã công bố trên đây và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước người tiêu dùng và cơ quan quản lý nhà nước về những vi phạm đối với những tiêu chuẩn chất lượng đã công bố.

Tiêu chuẩn cơ sở này có thể được xem xét, sửa đổi bổ sung để đảm bảo tính thực tiễn sử dụng và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 03 năm 2022
GIÁM ĐỐC CÔNG TY
(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N:2301177371-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK
TỈNH BẮC NINH

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Thung

Scanned with CamScanner

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK ---***--- Số: 01/2022/QĐ-UNM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----****----

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006
- Căn cứ Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.
- Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BKHCN ngày 28/9/2007 của Bộ Khoa học Công nghệ về việc hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn.
- Căn cứ điều lệ hoạt động của CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Tiêu chuẩn cơ sở: **TCCS: 01: 2022/UNM - KT**

KHẨU TRANG UNIMASK GẤU 3D

Điều 2: Thời gian thực hiện từ ngày 01/03/2022

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các phòng ban liên quan có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Bắc Ninh, ngày 01 tháng 03 năm 2022

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N:2301177371-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK
TỈNH BẮC NINH

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Thung

Scanned with CamScanner

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

TCCS: 01: 2022/UNM – KT

KHẨU TRANG UNIMASK GẤU 3D

YÊU CẦU KỸ THUẬT

Bắc Ninh 2022

Scanned with CamScanner

LỜI NÓI ĐẦU

TCCS: 01: 2022/UNM – KT

Được biên soạn và phát hành bởi

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK

Scanned with CamScanner

Ban hành lần 1

KHẨU TRANG UNIMASK GẤU 3D

Yêu cầu kỹ thuật

1. Phạm vi áp dụng

- Tiêu chuẩn này áp dụng cho khẩu trang Unimask Gấu 3D sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp, cơ quan, công ty và các lĩnh vực khác trong sinh hoạt hàng ngày.

2. Tiêu chuẩn tham khảo

- Tiêu chuẩn TCVN 8389-1:2010

3. Thành phần

- 02 lớp vải không dệt
- 02 lớp giấy kháng khuẩn
- Dây đeo: chất liệu thun xốp, độ đàn hồi tốt, có hạt điều chỉnh chiều dài quai đeo.

4. Yêu cầu kỹ thuật

4.1. Tổng quan:

- Ngoại quan: Không lỗi thẩm mỹ, không xơ vải, sạch sẽ, có nếp gấp.
- Không gây dị ứng da cho người đeo
- Dây đeo tai được may chắc chắn , độ đàn hồi tốt

4.2. Chỉ tiêu kỹ thuật khẩu trang

4.2.1. Yêu cầu về kích thước, hình dạng

CHỈ TIÊU	NỘI DUNG	
1. Kích thước	**Dài (mm)**	**Rộng (mm)**
Khẩu trang	100 (+2)	100 (+2)
Quai đeo	150 (OS)	2.8-3.0
Vị trí gắn quai đeo	Cách cạnh trên khẩu trang 10 mm (+3mm)	
2. Mầu sắc	Trắng	
3. Quy cách	3 chiếc/túi, 12 túi/thùng	

4.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Tên chỉ tiêu	Mức yêu cầu
1. Kết cấu và vật liệu	Vải không dệt, dạng phẳng, có nếp gấp, có nếp vi lọc, và dây đeo không có lỗi ngoại quan.

Scanned with CamScanner

2. Trở lực hô hấp (DP), ở chế độ thổi khí 30 L/min, mmH2O, không lớn hơn	≤ 9
3. Giới hạn trường nhìn, %, không lớn hơn	≤ 6
4. Khối lượng, g, không lớn hơn	≤ 10
5. Hiệu suất lọc đối với sương dầu (%)	≥ 90

4.2.3. Giới hạn cho phép các nguyên tố kim loại nặng

Nguyên tố	Giới hạn cho phép, không lớn hơn mg/kg sản phẩm
Asen (As)	0,17
Chi (Pb)	1,0
Thuy ngân (Hg)	0,12
Antimon (Sb)	0,1
Cadimi (Cd)	0,1
Hàm lượng Formaldehyt	≤75
Hàm lượng các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm Azo	≤30

5. Phương pháp thử

5.1 Kiểm tra kết cấu ngoại quan

Kiểm tra kết cấu ngoại quan bằng mắt thường.

5.2 Kiểm tra trở lực hô hấp

Kiểm tra trở lực hô hấp theo TCVN 7312:2003, Điều 6.4.

5.3 Kiểm tra giới hạn trường nhìn

Kiểm tra giới hạn trường nhìn theo TCVN 3154-1979.

5.4 Kiểm tra khối lượng

Kiểm tra khối lượng theo TCVN 7312:2003, Điều 6.6.

5.5 Xác định giới hạn cho phép các nguyên tố kim loại nặng có trong vải không dệt

5.5.1. Nguyên tắc

Hòa tan kim loại nặng trong mẫu vải bằng axit clohydric. Xác định các nguyên tố kim loại nặng trên máy quang phổ hấp thụ nguyên tử.

5.5.1.1. Thiết bị, dụng cụ

- Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử
- Máy đo pH, độ chính xác ± 0.1, đơn vị pH.

5.5.1.2. Hóa chất, thuốc thử

Scanned with CamScanner

Thuốc thử dùng trong phân tích chỉ dùng các hóa chất tinh khiết và chất khuẩn được chứng nhận.

5.5.1.2.1. Axit clohydic, dung dịch 0,07 mol/l;

5.5.1.2.2. Axit clohydic, dung dịch 2,0 mol/l;

5.5.1.2.3. Tricloetan không axit hoặc dung dich thích hợp khác;

5.5.1.2.4. Chất chuẩn của các nguyên tố asen (As), chì (Pb), thủy ngân (Hg), antimon (Sb) và cadimi (Cd).

5.5.1.3. Cách tiến hành

- Trộn 5g mẫu thử đã chuẩn bị với 250g dung dịch axit clohydric 0,07 mol/1 rồi lắc trong 1 min.
- Kiểm tra độ axit của hỗn hợp. Nếu pH lớn hơn 1,5, vừa lắc vừa thêm từng giọt dung dịch axit clohydric 2,0 mol/1 cho đến khi pH nhỏ hơn hoặc bằng 1,5. Định mức đến 250 ml.
- Hỗn hợp được lắc liên tục sau đó để yên trong 1 h ở nhiệt độ 37°C ± 2 °C.

CHÚ THÍCH không được để hỗn hợp ra ánh sáng.

- Để nguội hỗn hợp rồi lọc qua giấy lọc băng xanh. Lấy dịch lọc để xác định các nguyên tố kim loại nặng trên máy quang phổ hấp thụ nguyên tử.

6. Hướng dẫn sử dụng:

Khẩu trang có 2 mặt, đeo mặt có nếp gấp vào mặt trong (mặt tiếp xúc với miệng, mũi), mặt hình gấu nằm phía ngoài. Sau khi mắc 2 dây thun quàng vào tai, kéo nhẹ cho khẩu trang ôm khít mặt và che kín mũi và miệng bé, điều chỉnh hạt trên quai cho vừa vặn với khuôn mặt bé.

Khẩu trang trên chỉ nên dùng 1 lần hoặc dùng tối đa 1 ngày.

Khi tháo bỏ không vứt bừa bãi mà phải cho vào thùng rác theo đúng quy định để tránh vi khuẩn có cơ hội phát triển.

7. Đóng gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển:

7.1. Đóng gói:

- 36 chiếc/thùng (3 chiếc/túi)

7.2. Ghi nhãn:

Ghi nhãn hàng hoá theo Nghị định 43/2017/ND-CP về nhãn hàng hóa. Bao gồm:

- Tên hàng hoá,
- Tên, địa chỉ cơ sở sản xuất,
- Định lượng,
- Thông số kỹ thuật của sản phẩm,
- Kí hiệu tiêu chuẩn chất lượng,
- Thời gian sản xuất,
- Thời hạn sử dụng,
- Thông tin, cảnh báo vệ sinh an toàn,
- Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

Nhãn hàng hóa được in trên giấy dán lên bao bì hoặc in trực tiếp trên bao bì.

7.3. Thời hạn sử dụng, bảo quản và vận chuyển:

Thời hạn sử dụng của khẩu trang là 10 năm kể từ ngày sản xuất.

Scanned with CamScanner

Sản phẩm được bảo quản trong kho có tường bao và mái che chắc chắn; kho chứa phải khô ráo, thoáng mát, tránh ẩm ướt. Sản phẩm được xếp cách tường và mặt đất khoảng 5 cm.
Sản phẩm được vận chuyển bằng phương tiện thích hợp, đảm bảo có che chắn nước mưa, không có mùi lạ.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

M.S.D.N: 2301177371 - C.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI UNIMASK
TỈNH BẮC NINH

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đình Thung

Scanned with CamScanner